

Ngày 30/06/2025	51,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	16.9%	9.7%

Q2/25	
ROE	17.0%
	+/- YoY ▲ 3.6%

Q2/25		
DT thuần	633	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 39.0 ▲ 6.5%	YoY ▲ 116 ▲ 22.4%

6T 2025	
DT thuần	1,227
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 219 ▲ 21.7%

Q2/25		
LN gộp	254	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 20.0 ▲ 8.5%	YoY ▲ 53.0 ▲ 26.3%

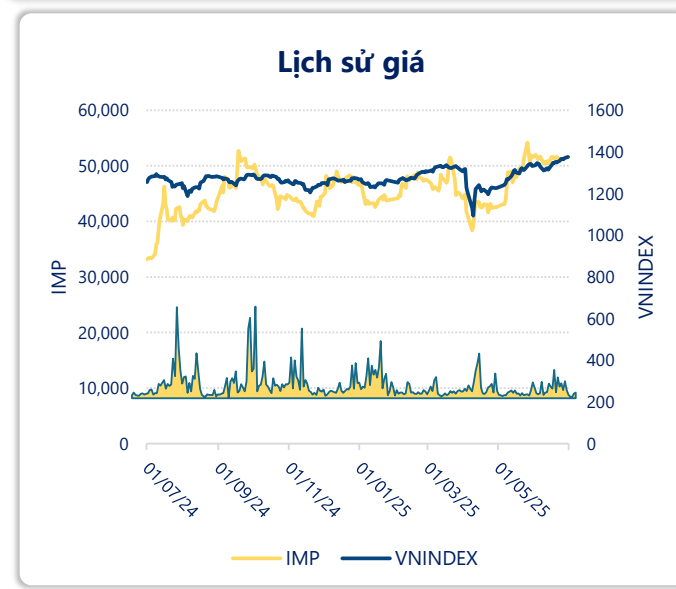
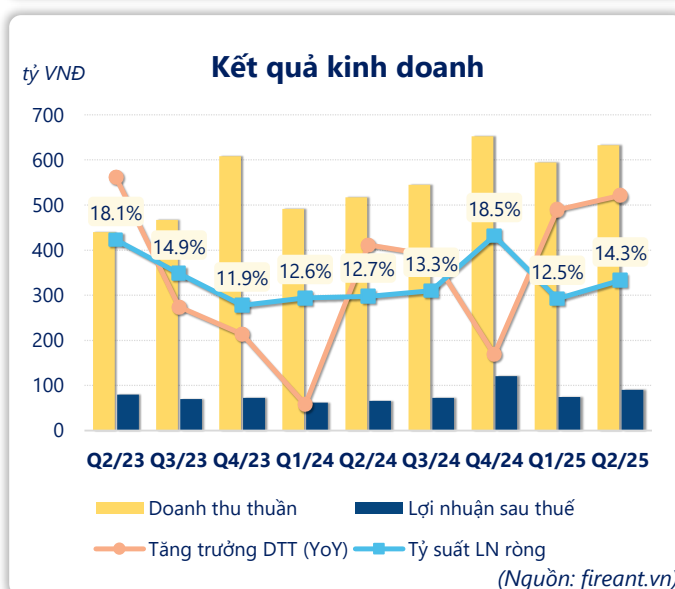
6T 2025	
LN gộp	488
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 107 ▲ 28.1%

Q2/25		
LN thuần	113	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 17.8 ▲ 19.2%	YoY ▲ 30.8 ▲ 38.0%

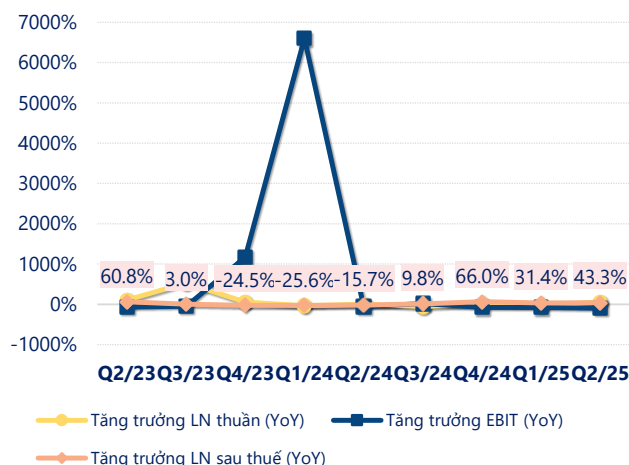
6T 2025	
LN thuần	209
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 48.0 ▲ 29.8%

Q2/25		
LN sau thuế	90.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 15.8 ▲ 21.2%	YoY ▲ 24.4 ▲ 37.0%

6T 2025	
LN sau thuế	165
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 37.0 ▲ 28.9%

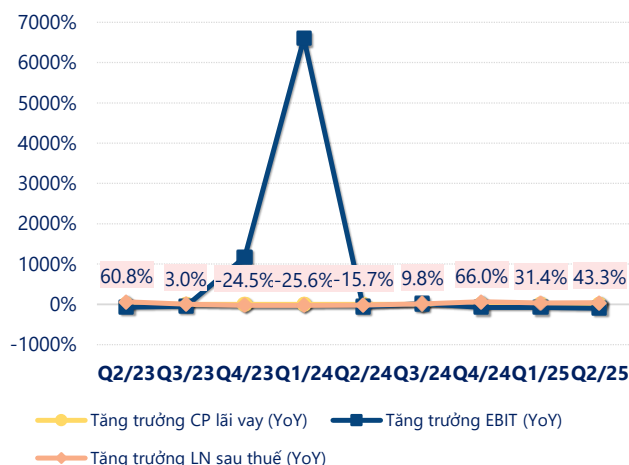


Tăng trưởng lợi nhuận



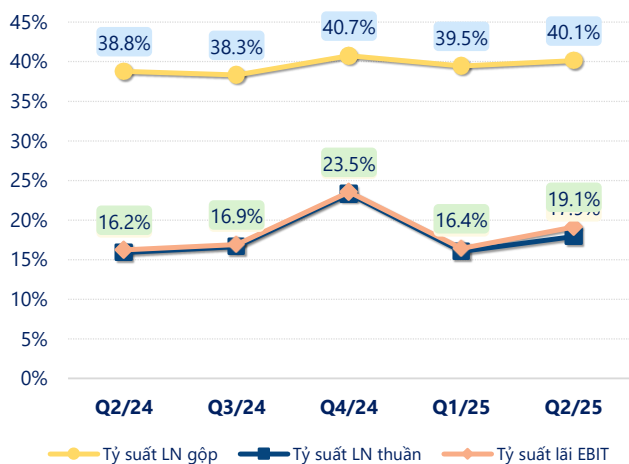
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



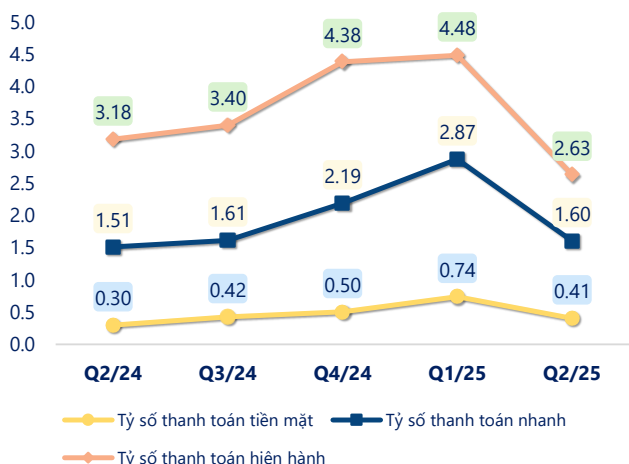
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



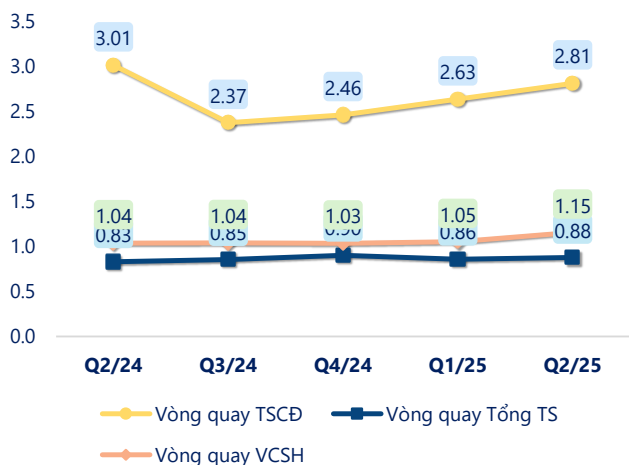
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



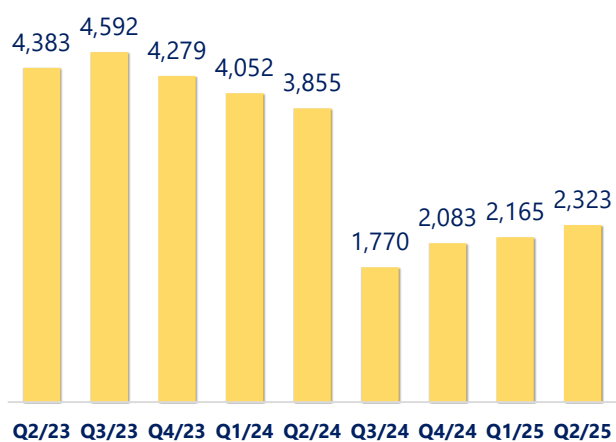
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	633	517	22.4%	1,227	1,008	21.7%
Giá vốn hàng bán	379	317	19.5%	738	627	17.7%
Lợi nhuận gộp	254	201	26.3%	488	381	28.1%
Doanh thu HĐTC	9.86	2.83	248%	14.1	4.69	201%
Chi phí TC	12.6	6.41	96.6%	21.4	12.1	77.0%
Chi phí lãi vay	6.18	0.88	602%	8.38	1.26	565%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	98.1	83.5	17.4%	196	153	28.1%
Chi phí QLDN	39.6	31.3	26.6%	76.6	60.2	27.4%
LN thuần từ HĐKD	113	82.2	38.0%	209	161	29.8%
Lợi nhuận khác	1.42	0.87	63.1%	1.51	0.13	1085%
LN trước thuế	115	83.1	38.2%	210	161	30.7%
Lợi nhuận sau thuế	90.3	65.9	37.0%	165	128	28.9%
LNST của CĐ cty mẹ	90.3	65.9	37.0%	165	128	28.9%

(Nguồn: fireant.vn)

